TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2024/HSST
Ngày 03 - 7 - 2024

NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NH DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nH dân: Ông Hà Văn Cương; ông Lò Văn Viễn

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nH dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà*:** Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nH dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 204/2024/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Tr**, sinh năm 1972, tại huyện Tiên L, tỉnh Hưng yên;

Nơi cư trú: Bản Tiên S, xã Chiềng Kh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Trần Văn Đ và bà Chu Thị V (đều đã chết); bị cáo có vợ là Ưng Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2024 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Ưng Thị H, sinh năm 1976; trú tại: Bản Tiên S, xã Chiềng Kh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 31/3/2024 tổ công tác Công an xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phòng chống ma tuý tại bản Bó Luông, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã phát hiện một người đàn ông điều khiển xe mô tô hướng từ bản Bướm Ỏ về bản Bó Luông, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma tuý nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Khi dừng xe lại đối tượng khai nhận tên là Trần Văn Tr, sinh năm 1972 trú tại bản Tiên S, xã Chiềng Kh, huyện Sông Mã. Qua làm việc và vận động Tr đã lấy từ trong mũ bảo hiểm đang đội ra một gói giấy màu trắng chứa hai gói nilon

màu hồng, gói thứ nhất chứa 02 viên nén màu hồng và gói thứ hai chứa chất bột liên kết màu trắng (Tr khai nhận là Hồng phiến và Heroine). Tổ công tác đã tiến hành mời người chứng kiến, niêm phong vật chứng, sau đó đưa đối tượng cùng vật chứng về UBND xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Ngày 01/4/2024 tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả:

- 02 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,19 gam đã trích một viên có khối lượng là 0,09 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1, vật chứng còn lại là 01 viên có khối lượng 0,10 gam ký hiệu L;

- Số bột màu trắng có khối lượng là 0,12 gam đã gửi toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu T2.

Tại bản kết luận giám định số 818/KL ngày 02/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam;

- Mẫu ký hiệu T2 gửi giám định là ma tuý, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam.

- Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,19 gam, loại Methamphetamine và 0,12 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Văn Tr khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/3/2024 Tr đem theo số tiền 150.000 đồng (là tiền do Tr lao động tiết kiệm mà có) rồi một mình điều khiển xe mô tô của gia đình đi từ nhà ở bản Tiên Sơn, xã Chiềng Kh lên bản Bướm Ỏ, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã để tìm mua ma tuý về sử dụng. Khi đến bản Bướm Ỏ, Tr gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ danh tính đang đứng ở ven đường, Tr dừng lại nói chuyện, hỏi mua được 02 viên Hồng phiến và một cục Heroine với số tiền 150.000 đồng từ người đàn ông này (mỗi loại ma tuý được gói riêng bằng mảnh nilon màu hồng), mua được ma tuý Tr nhặt một mảnh nilon màu trắng dưới đất gói chung hai gói ma tuý lại rồi giấu vào mũ bảo hiểm Tr đang đội, sau đó điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi Tr về đến bản Bó Luông, xã Chiềng Khoong thì gặp tổ công tác Công an xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu.

Cáo trạng số 148/CT-VKSSM ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nH dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nH dân huyện Sông Mã để xét xử bị cáo Trần Văn Tr về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nH dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tr phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Tr từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX:

- Tịch thu để tiêu hủy 0,10 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong túi nilon màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng; 02 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Ưng Thị H 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 26AG-008.15 và 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu đen, nhãn hiệu Việt Hà.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Trần Văn Tr không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ưng Thị H đề nghị xin được trả lại chiếc xe mô tô.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cở sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, ý kiến của người có quyền lợi liên quan, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nH dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 31/3/2024 bị cáo Trần Văn Tr đã có hành vi tàng trữ 0,19 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,12 ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng của 02 chất ma túy là 0,31 gam, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nH dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nH dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; phát biểu luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị mức xử phạt tù giam đối với bị cáo về tội danh nêu trên là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà bị cáo Trần Văn Tr thực hiện đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Về tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nH tH của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề có liên quan: Đối với người đàn ông dân tộc Mông, không rõ tên, địa chỉ là người đã bán ma tuý cho bị cáo tại bản Bướm Ổ, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã vào ngày 31/3/2024. Do không xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,10 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong túi nilon màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng; 02 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 26AG-008.15 và 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu đen, nhãn hiệu Việt Hà là phương tiện bị cáo Trần Văn Tr sử dụng đi mua ma túy ngày 31/03/2024. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Trần Văn Tr, xe đăng ký mang tên Trần Văn Tr. Kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ưng Thị H (vợ của bị cáo Tr) trình bày: Chiếc xe mô tô nêu trên là tài sản chung của vợ chồng. Ngày 31/03/2024 bị cáo Trần Văn Tr (chồng của bà) sử dụng chiếc xe mô tô đi mua mat túy thì bà không biết. Bà Ưng Thị H đề nghị xin được trả lại chiếc xe mô tô, nên HĐXX cần chấp nhận và trả lại 01 chiếc xe mô tô; 01 mũ bảo hiểm có đặc điểm nêu trên cho bà Ưng Thị H.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tr phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Tr 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/03/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy 0,10 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong túi nilon màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng; 02 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở;

(*các vật chứng được đựng trong một phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 0003856*).

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Ưng Thị H 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đỏ, biển kiểm soát: 26AG-008.15, số khung: 069828, số máy: 0097517 và 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu đen, nhãn hiệu Việt Hà.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 141/QĐ-VKS ngày 11/6/2024 của Viện kiểm sát nH dân huyện Sông Mã và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 13 tháng 6 năm 2024 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/7/2024).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lô Văn Long